

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/04/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về		Ghi chú	
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người		Hàng
1		Thor+TD3+CTC1	7:25	16+5+0	0+0+0		8+2+10	0+0+0	
2		TD3+TD5	7:25	20+2	0+0		18+1	0+0	
3		TD5	7:25	22	0		20	0	
4		MRM+R2+RC4	9:25	20+1+0	0+0+0		14+2+1	0+0+0	
5		P11+MRM	9:25	10+11	0+0		0+5	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/04/2025	TO: THOR - TD3 - CTC1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: DUONG - M.ĐỨC - NNAM	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUMBANG RENTAP	THOR	99,600	2	12			74	BORR DRIL	Malaysian
2	THOMAS MCCORMACK	THOR	93-94	2	14			87	BORR DRIL	British
3	ZACCHARIA JOK WAN	THOR	97-98	2	16			77	BORR DRIL	Malaysian
4	NGUYEN VAN QUANG	THOR	91-92	2	15			82	PVDWS	Vietnamese
5	CAO VAN THANG	THOR	83	1	12			69	PVDWS	Vietnamese
6	NGUYEN VAN HUNG	THOR	96	1	13			71	PVDWS	Vietnamese
7	PHAM VAN KHOAN	THOR	80	1	10			57	PVDO	Vietnamese
8	RAYMOND KELIN	THOR	84-85	2	18			95	BORR DRIL	Malaysian
9	NAY LIN	THOR	86-87	2	18			61	BORR DRIL	Myanmar
10	ROZAINLIY ANAK ROBERT	THOR	81-82	2	11			70	ACE	Malaysian
11	PHẠM ĐĂNG KHÔI	THOR	90-91	2	18	1	5	89	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN VINH	THOR	88	1	8			92	DVL	Vietnamese
13	PHAN VINH TRUONG	THOR	89	1	11			69	DVL	Vietnamese
14	PHAN NGOC TIEN	THOR	92	1	9			62	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN LINH	THOR	95	1	15			66	DVL	Vietnamese
16	DƯƠNG KHANH HOANG	THOR				3	25	84	BAKER HU	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HUNG	TD3	52	1	6			80	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM THANH DUNG	TD3	50	1	2			66	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ VINH THUẬT	TD3	49	1	8			77	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN CÔNG MINH	TD3	51	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN CANH THẠC	TD3	53	1	4			68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	THOR	16	1.205	23	200	4	30	8		
2	TD3	5	364	5	26	0	0	2		
3	CTC1	0	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		21	1.569	28	226	4	30	20		
WEIGHT KG			1.569		226		30			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



VNH SOUTH
Công bay tới thành công

FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/04/2025	TO: TD3 - TD5	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LHM - MTHAO - HTNAM	ETA: 09:30
vang - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN HUU NHAN	TD3	03	1	6			66	KHOAN	Vietnamese
2	LE TU HOP	TD3	312	1	4			61	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN VAN HAI 81	TD3	05	1	4			59	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN BIEN	TD3	309	1	4			64	KHOAN	Vietnamese
5	DAO TIEN THANH	TD3	14-15	2	15			84	PVDWS	Vietnamese
6	PHAM HONG MINH	TD3	11	1	6			75	PVDWS	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TUAN	TD3	310-311	2	10			60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN HOANG NAM	TD3	313	1	7			78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG VIET	TD3	02	1	2			66	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN CAO HOANG	TD3	01	1	2			75	KHOAN	Vietnamese
11	LE MINH DUC	TD3	08	1	7			93	KHOAN	Vietnamese
12	DINH VAN HUAN	TD3	16	1	11			75	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM LE NAM	TD3	06-07	2	9			66	KHOAN	Vietnamese
14	TELESHENKO IVAN	TD3	04	1	21			116	KHOAN	Russian
15	NGUYEN DINH PHUONG	TD3	09	1	6			85	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DUC THANH	TD3	10	1	7			76	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM TIEN DUNG	TD3						71	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN THANH DANH	TD3						56	CODIEN	Vietnamese
19	TRAN DAI DUONG	TD3	314	1	7			78	ANTOAN	Vietnamese
20	TRAN VAN GIANG	TD3	307-308	2	10			74	DVL	Vietnamese
21	TRAN MANH HUNG	TD5	01	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN NHU Y	TD5						81	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	20	1.478	22	138	0	0	18		
2	TD5	2	154	1	5	0	0	1		
TOTAL		22	1.632	23	143	0	0	19		
WEIGHT KG			1.632		143		0			

GRAND TOAL: 1.775 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/04/2025	TO: TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HUNG - SON - VU	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg.			
1	HỒ VĂN ANH	TD5						73	PSV	Vietnamese
2	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	45	1	6			81	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ HỮU HẬU	TD5	46	1	6			68	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VĂN KHAI	TD5	47-48	2	9			72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN CONG DUAN	TD5	81	1	6			56	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN HUU ĐỨC TÂM	TD5	82	1	11			72	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH VĂN HOAI	TD5	83	1	3			59	PSV	Vietnamese
8	HÀ MẠNH HAI	TD5	84	1	3			71	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	85	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
10	TÔ THANH HUNG	TD5	86	1	3			57	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VIET TUNG	TD5	87	1	10			58	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN ANH TUE	TD5	88-89	2	12			57	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN CAO KHANH	TD5	90	1	6			66	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN THE DUNG	TD5	900,44	2	19			63	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HUNG	TD5	91	1	7			78	KHOAN	Vietnamese
16	LIU THE DIEN	TD5	92	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
17	ĐOAN CAO DANH	TD5	93	1	6			60	KHOAN	Vietnamese
18	BUI ĐỨC TOAN	TD5	94	1	2			80	KHOAN	Vietnamese
19	ĐẶNG TRUNG KIEN	TD5	95	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
20	ĐINH ĐỨC KIEN	TD5	96	1	9			74	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN VĂN HAI 92	TD5	97-98	2	13			73	KHOAN	Vietnamese
22	ĐO XUÂN VANG	TD5	99	1	7			84	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	22	1.516	25	157	0	0	20		
TOTAL		22	1.516	25	157	0	0	20		
WEIGHT KG			1.516		157		0			

GRAND TOAL: 1.673 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/04/2025	TO: MRM - RC4	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: DUONG - M.ĐỨC - NNAM	ETA: 11:40
XANH - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	KIMAKOVSKII MAKSIM	MRM	02	1	10			91	AMNGR	Russian
2	ZHESTKOV ALEXEY	MRM	03	1	11			110	AMNGR	Russian
3	TSVETKOV OLEG	MRM	16	1	6			114	AMNGR	Russian
4	MOLODYKH MIKHAIL	MRM	21	1	8			90	AMNGR	Russian
5	RULEV SEMEN	MRM	10	1	11			116	AMNGR	Russian
6	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	12-13	2	12			82	AMNGR	Russian
7	DANILOV PEVEL	MRM	08-09	2	8			77	AMNGR	Russian
8	SHACHOK VALERII	MRM	22	1	10			82	AMNGR	Russian
9	STARUNOV DENIS	MRM	19-20	2	21			100	AMNGR	Russian
10	EGOROV MAKSIM	MRM	06-07	2	10			66	AMNGR	Russian
11	KARNIUKHIN VITALII	MRM	11	1	13			68	AMNGR	Russian
12	KICHEV ALEXEY	MRM	14-15	2	12			78	AMNGR	Russian
13	MANAKOV DENIS	MRM	17	1	4			93	AMNGR	Russian
14	BEKESSHEV TROLBEK	MRM	04-05	2	18			74	AMNGR	Russian
15	KURSHEV SERGEI	MRM	18	1	10			77	AMNGR	Russian
16	PHAM DINH TRUONG	MRM	25	1	10			80	AMNGR	Vietnamese
17	TRAN VAN THIEN	MRM	23-24	2	16			66	AMNGR	Vietnamese
18	LUU HOANG	MRM	01	1	11			56	AMNGR	Vietnamese
19	QUAHWEE CHEE RONALD	MRM	26-27	2	21			83	AMNGR	Singapore

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	MRM	19	1.603	27	222	0	0	14		
2	RC4	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		19	1.603	27	222	0	0	15		
WEIGHT KG			1.603		222		0			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/04/2025	TO: P11 - MRM	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: HUNG - SON - VU	ETA: 11:45
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐINH NGOC HUNG	P11	61	1	9			67	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAM VAN TAN	P11	62-63	2	14			65	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN BA TIEN	P11	70-71	2	14			69	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN VAN NAM	P11	54-55	2	18			63	XAYLAP	Vietnamese
5	CHE NGOC TU	P11	66-67	2	17			78	XAYLAP	Vietnamese
6	BUI VAN TUYEN	P11	59-60	2	15			56	XAYLAP	Vietnamese
7	LE HONG QUAN	P11	64-65	2	21			67	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN VAN CUONG	P11	56	1	13			65	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐINH VAN THIEN	P11	57-58	2	19			62	XAYLAP	Vietnamese
10	NGO QUANG PHUC	P11	68-69	2	20			70	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN HOAI THANH	MRM	04-05	2	10			68	AMNGR	Vietnamese
12	DUONG MANH HUNG	MRM	16-17	2	21			63	AMNGR	Vietnamese
13	NGUYEN VAN HUY	MRM	22-23	2	13			70	AMNGR	Vietnamese
14	NGUYEN TRUNG BANG	MRM	08-09	2	19			72	AMNGR	Vietnamese
15	TA THANH NAM	MRM	06-07	2	16			53	AMNGR	Vietnamese
16	Y DUNG HMOK	MRM	10	1	7	2	20	69	AMNGR	Vietnamese
17	VOLKOV ARTEMII	MRM	21	1	9			91	AMNGR	Russian
18	KONDRATIUK KIRILL	MRM	13-14	2	19			75	AMNGR	Russian
19	SEMENOV VASILII	MRM	15-20	2	12			80	AMNGR	Russian
20	STEPANOV OLEG	MRM	02-03	2	7			107	AMNGR	Russian
21	TYSYACHNIK ALEXANDR	MRM	18-19	2	15			87	AMNGR	Russian
22	NINH TRUNG THIEN	MRM	24-25	2	14			65	AMNGR	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P11	10	662	18	160	0	0	1		
2	MRM	12	900	22	162	2	20	5		
TOTAL		22	1.562	40	322	2	20	6		
WEIGHT KG			1.562		322		20			

GRAND TOAL: 1.904 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN